

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 03 năm 2019.

**Dự thảo**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí.

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 15/6/2018;*

*Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí ngày 02/04/2010;*

Ban kiểm soát PVC-MS báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2018 của PVC-MS và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

**PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

**1. Về tổ chức:** Ban kiểm soát có 03 thành viên (02 chuyên trách và 01 kiêm nhiệm):

- Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Trưởng BKS (chuyên trách);
- Ông Hoàng Văn Hải - Thành viên (chuyên trách);
- Bà Vũ Thị Thu Hải - Thành viên (kiêm nhiệm).

**2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, luôn đảm bảo tính trung thực, khách quan.

- Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018 và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT PVC và PVC-MS đã ban hành.

- Kiểm tra, giám sát công tác lập các Báo cáo kiểm kê, Báo cáo tài chính năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2018. Phối hợp với kiểm toán độc lập Deloitte thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

- Tháng 7/2018 kiểm tra việc thực hiện các hợp đồng kinh tế của dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án DK Bộ Quốc phòng.

- Tháng 9/2018 kiểm tra công tác lao động, tiền lương năm 2018, gồm tổng quỹ lương kế hoạch, số thực tế chi trả, quỹ lương thực tế trên sản lượng thực hiện, việc trích nộp các quỹ BHXH, BHYT, BHTN.

- Tháng 12/2018 phối hợp cùng các Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Tài Chính - Kế toán rà soát lại tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, các số liệu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận theo thực tế thực hiện.

- Phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc trong việc xây dựng, chỉnh sửa các Quy chế/ Quy định của Công ty nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

- Tham gia thường xuyên đầy đủ các cuộc họp giao ban Công ty.

### 3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Năm 2018 BKS đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ, đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận, thông qua các nhiệm vụ được giao và đánh giá kết quả định kỳ hàng tháng/quý. Các thành viên trong BKS đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát đã thực hiện nhiều hoạt động thường xuyên và đột xuất khác, như cử đại diện tham gia các cuộc họp của HĐQT, đóng góp nhiều ý kiến về quản trị điều hành công ty.

### 4. Tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên BKS trong năm 2018:

Ban kiểm soát đã hoàn thành kế hoạch hoạt động năm 2018 đã được ĐHCĐ thông qua, các thành viên trong BKS chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật và Điều lệ công ty. BKS thường xuyên giám sát các mặt hoạt động của công ty. Qua kiểm tra, giám sát đã gửi tới HĐQT, Ban giám đốc công ty về các vấn đề còn tồn tại yếu kém, các rủi ro tiềm ẩn. Ban kiểm soát đã xem xét tự đánh giá mức độ hoàn thành của các thành viên như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Trưởng Ban kiểm soát (được ĐHCĐ năm 2018 bầu vào BKS, giữ chức Trưởng ban từ ngày 15/6/2018), hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Ông Hoàng Văn Hải - Thành viên Ban kiểm soát, hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Bà Vũ Thị Thu Hải - Thành viên Ban kiểm soát, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018

### I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018:

#### 1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	TH so với KH (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	600,00	600,00	100%
2	Sản lượng	Tỷ đồng	700,00	259,54	37,08%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	670,00	260,73	38,91%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,00	(138,54)	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,60	(139,41)	-
6	Cổ tức	%	0	0	-
7	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	40,00	34,99	87,48%
8	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	4,5	0	-
9	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	8,55	5,8	67,84%

#### 2. Công tác đầu tư:

- Năm 2018, Công ty không thực hiện công tác đầu tư, mua sắm thiết bị.

- Đối với các khoản đầu tư tài chính: tại thời điểm 31/12/2018 số dư góp vốn vào các công ty như sau: (1) Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí: 50 triệu đồng và (2) Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh: 5 tỷ đồng đã trích dự phòng 4,78 tỷ đồng. Trong đó Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh hoạt động không hiệu quả, lỗ lũy kế nhiều năm, không chia cổ tức do đó khả năng mất vốn là có thực.

### **3. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động, tiền lương, chế độ chính sách:**

- Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện công tác rà soát nhân lực, định biên lại các phòng, ban đơn vị nhưng hiệu quả chưa được như mong muốn. Tổng số nhân viên tại thời điểm 31/12/2018 là 1.289 người so với thời điểm 31/12/2017 là 1.410 người, trong năm 2018 giảm 121 người.

- Tổng quỹ lương chi trong năm 102,89 tỷ đồng, chiếm 38% tổng sản lượng, trong khi đó đơn giá tiền lương theo sản lượng được khoảng 36 tỷ đồng. Việc chi lương theo theo HĐLĐ chứ không theo sản lượng thực hiện. Thu nhập bình quân của người lao động đạt 5,8 triệu đồng/người/tháng so với kế hoạch là 8,55 triệu. Quỹ lương trong năm chưa được HĐQT phê duyệt.

- Còn có tình trạng nợ đọng BHXH dẫn đến có thời điểm bị khóa thẻ BHYT, gây khó khăn cho người lao động đi khám chữa bệnh.

- Do việc làm ít, thu nhập thấp, các quyền lợi BHXH không đảm bảo, nên nhiều người lao động tay nghề cao xin chấm dứt HĐLĐ, làm cho Công ty suy giảm nguồn lao động chất lượng và tăng chi phí trợ cấp thôi việc.

### **4. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ Công ty:**

Công ty đang sử dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ như sau: Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý hợp đồng kinh tế, Quy chế chế tuyển dụng và đào tạo, Quy chế quản lý máy và thiết bị, Quy chế quản lý vật tư, công cụ dụng cụ, Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty, Quy chế trả lương trả thưởng, Quy định về soạn thảo văn bản,... Nhìn chung hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty ban hành đầy đủ, hoạt động của Công ty đã tuân thủ các quy định, quy chế đã ban hành.

### **5. Công tác tài chính kế toán năm 2018:**

- Công ty đã áp dụng đúng chế độ kế toán, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và nhà nước trong công tác hạch toán kế toán.

- Công tác quyết toán và thu hồi công nợ đã được công ty thực hiện quyết liệt, tổng nợ phải thu khách hàng đầu năm từ 637,15 tỷ xuống còn 366,43 tỷ cuối năm, tuy nhiên còn một số dự án lớn như Nhiệt điện Thái Bình 2 phải thu 69 tỷ đồng, Nhiệt điện Sông Hậu 1 phải thu 18 tỷ đồng, DKI Bộ quốc phòng 144 tỷ đồng.

- Công ty thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản nộp Nhà nước đầy đủ, trong năm 2018 công ty đã nộp 34,99 tỷ đồng, không có tình trạng nợ đọng thuế.

- Tình hình sử dụng vốn điều lệ: Tại thời điểm 31/12/2018 vốn điều lệ 600 tỷ, vốn chủ sở hữu 605,41 tỷ đồng. Công ty sử dụng vốn đúng mục đích và bảo toàn vốn.

### **6. Nhận xét, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Trong điều kiện hết sức khó khăn, Công ty đã cố gắng duy trì SXKD đạt sản lượng 259,54 tỷ đồng, doanh thu 260,73 tỷ đồng, lợi nhuận âm (138,54) tỷ đồng, do đó không hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018.

- Kết quả SXKD năm 2018 giảm sút nghiêm trọng do một số nguyên nhân chính sau:

+ Do công tác xây dựng kế hoạch chưa sát thực tế, chưa lường hết các khó khăn khách quan. Thực tế đến cuối năm 2017, Công ty về cơ bản đã hết việc làm, chỉ còn một vài hạng mục nhỏ của dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 chuyển sang năm 2018, Nhà máy Hoá dầu Long Sơn đến cuối năm 2018 mới thực hiện một số công tác chuẩn bị cho dự án. Trong năm ký được một số hợp đồng với VSP nhưng giá trị nhỏ, làm thầu phụ nên hiệu quả không cao như: Khởi thượng tầng giàn Cá Tầm 01 giá trị 34,54 tỷ, Chế tạo chân đế Sao Vàng Đại Nguyệt giá trị 74 tỷ, Chế tạo Module Train A giá trị 18,67 tỷ...

+ Công tác thi công xây lắp dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang bị chậm tiến độ, kéo theo chi phí ăn ở, đi lại, chờ việc rất lớn, cộng thêm công tác nghiệm thu thanh quyết toán rất khó khăn, chậm trễ dẫn đến không có hiệu quả, bị lỗ.

+ Do nợ phải thu của các dự án còn rất lớn 366,43 tỷ, do đó Công ty phải vay ngân hàng để phục vụ sản xuất kinh doanh và cộng thêm phần lãi vay đầu tư xây dựng trước đó đã làm cho chi phí lãi vay trả trong năm là 36,17 tỷ.

+ Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm 2018 là 64,31 tỷ. Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, nên có sản xuất hay không vẫn phải tính khấu hao.

+ Bộ máy quản lý còn công kênh lực lượng lao động gián tiếp đông, chi phí quản lý trong năm 2018 là 43,4 tỷ.

+ Công tác quản lý chi phí, quản lý hợp đồng còn yếu kém ở một số dự án. Điển hình dự án Chế tạo ống khói cho nhà thầu Nooter/Eriksen doanh thu (không thuế) 26,94 tỷ - chi phí 45,57 tỷ - lỗ 18,63 tỷ.

## II. Thẩm định Báo cáo tài chính 2018:

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính 2018 của Công ty và thống nhất với số liệu của kiểm toán độc lập, như sau:

- Tổng doanh thu: 260,73 tỷ đồng;
- Tổng chi phí: 399,27 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: (138,54) tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: (139,41) tỷ đồng.

### Bảng cân đối tài sản tại thời điểm 31/12/2018

(Đơn vị: tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31-12-2018	Tỷ trọng
<b>A</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>1.631,80</b>	<b>100%</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>891,91</b>	<b>54,66%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	245,67	15,05%
2	Các khoản đ.tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	389,51	23,87%
4	Hàng tồn kho	239,41	14,67%
5	Tài sản ngắn hạn khác	17,33	1,06%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>739,89</b>	<b>45,34%</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	11,82	0,72%
2	Tài sản cố định	620,94	38,05%
3	Bất động sản đầu tư	8,08	0,49%
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1,59	0,10%
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0,27	0,02%

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31-12-2018	Tỷ trọng
6	Tài sản dài hạn khác	97,19	5,96%
<b>B</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.631,80</b>	<b>100%</b>
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.026,39</b>	<b>62,90%</b>
1	Nợ ngắn hạn	1.002,10	61,41%
2	Nợ dài hạn	24,29	1,49%
<b>IV</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>605,41</b>	<b>37,10%</b>
1	Vốn của Chủ sở hữu	605,41	37,10%
*	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>600,00</i>	<i>36,77%</i>
*	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>13,25</i>	<i>0,81%</i>
*	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>92,26</i>	<i>5,65%</i>
*	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>(100,10)</i>	<i>-6,13%</i>

### Nhận xét, đánh giá:

Ban kiểm soát nhất trí với với Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Công ty. Các số liệu tài chính được đưa ra trong báo cáo của HĐQT và Ban Giám đốc trình ĐHCĐ là trung thực, phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty.

### III. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc:

- Trong năm 2018, Ban Giám đốc đã bám sát và triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT PVC-MS, các chỉ đạo của Tổng công ty CP XLDK Việt Nam.

- Ban Giám đốc đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tuần, tháng. Thành phần dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý. Mỗi cuộc họp đều được thư ký tổng hợp đầy đủ các ý kiến thành biên bản lưu trữ có hệ thống tại văn thư.

- Ban Giám đốc đã quyết liệt chỉ đạo công tác nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán tại các công trình, dự án như Nhiệt điện Thái Bình 2, Công trình DK Bộ quốc phòng, Nhiệt điện Sông Hậu 1...

- Ban Giám đốc kiểm tra giám sát thường xuyên các dự án, đã phân công cho các Phó giám đốc phụ trách từng dự án để chỉ đạo sát sao và kịp thời giải quyết các vướng mắc đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

- Ban Giám đốc đã rất quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm, kết quả đạt được số nợ phải thu đầu năm 637 tỷ xuống còn 366 tỷ vào cuối năm 2018.

- Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động SXKD, có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý SXKD. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Thực hiện quyết liệt công tác tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát chặt chẽ định mức tiêu hao vật tư.

- Phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong Công ty để nâng cao hiệu quả điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

### IV. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Các thành viên của HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao. Các

Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được Ban Giám đốc triển khai nghiêm túc kịp thời. Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua, bám sát chiến lược của Tổng công ty PVC giao cho.

- HĐQT đã có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Trong năm 2018 HĐQT đã ban hành 75 Quyết định và 23 Nghị quyết để chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định trong lĩnh vực quản lý đầu tư, quản lý tài chính, lao động tiền lương, tái cấu trúc doanh nghiệp...

- HĐQT duy trì họp thường xuyên có đầy đủ các thành viên tham dự, những cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, đúng quy chế, phù hợp với Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

#### **V. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban giám đốc:**

Trong năm 2018, BKS đã được cung cấp thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BGD. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình BKS đã được HĐQT và BGD tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

#### **VI. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn:**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban KS có một số nhận xét sau:

- Công nợ phải thu Dự án DKI Bộ Quốc Phòng 144 tỷ đồng đang quyết toán dự án và có nguy cơ bị cắt giảm, nếu Công ty không bảo vệ được giá trị đề nghị quyết toán có khả năng dẫn đến mất khả năng thanh toán và không bảo toàn được vốn.

- Một số khoản công nợ quá hạn không có khả năng thu hồi: 3,66 tỷ đồng của Ban quản lý dự án 5B-Cảng xuất NMLD Dung Quất; 200 triệu đồng của Công ty CP thi công cơ giới và lắp máy Dầu khí (PVC-ME); 530 triệu đồng của ông Huỳnh Kim Quy.

- Công ty đang nợ nhà thầu phụ/nhà cung cấp 288,95 tỷ đồng với tuổi nợ từ 8-24 tháng. Do Công ty chưa thu hồi được hết công nợ từ dự án DKI Bộ Quốc Phòng nên chưa thanh toán cho các nhà thầu phụ/nhà cung cấp, điều này cũng làm giảm uy tín của Công ty và có nguy cơ tiềm ẩn rủi ro pháp lý.

- Số dư vay ngân hàng và công ty tài chính còn rất lớn 279,22 tỷ đồng. Một số khoản nợ vay đã quá hạn bị nhảy nhóm tín dụng đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Khoản vốn góp 5 tỷ đồng vào KS Lam Kinh không hiệu quả, có nguy cơ mất vốn.

#### **VII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Công ty:**

- Công tác xây dựng kế hoạch năm 2019 cần sát với thực tế để làm cơ sở xây dựng kế hoạch tiền lương, dự toán chi phí quản lý phù hợp.

- Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo các phòng/ ban cần tập trung công tác, thanh quyết toán các dự án/ hạng mục đã hoàn thành thi công với chủ đầu tư để thu hồi vốn cũng như công tác quyết toán nội bộ.

- Tăng cường công tác quản lý chi phí, đơn giá khoán cho các Đội/ bộ phận thi công, tiết giảm tối đa chi phí quản lý. Có chế tài đối với lãnh đạo Đội phải chịu trách nhiệm khi đề dự án mình thi công bị lỗ.

- Chú trọng đầu tư và khai thác hết công năng của bãi cảng PVC-MS. Thực hiện các dịch vụ cầu cảng, bốc dỡ hàng hóa, cho thuê kho bãi, dịch vụ hậu cần, gia công cơ khí...
- Tập trung thu hồi các khoản công nợ để có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản vay ngân hàng để giảm lãi vay.
- Thanh lý các tài sản, máy móc, thiết bị, vật tư, công cụ dụng cụ không cần dùng/ chưa dùng đến để giảm chi phí khấu hao và tăng nguồn tiền.
- Thực hiện quyết liệt rà soát, định biên nhân sự theo hướng tinh giảm lao động gián tiếp, tinh lọc, bồi dưỡng lực lượng lao động trực tiếp có tay nghề cao, có kế hoạch giải quyết dứt điểm số lao động dôi dư.
- Phòng Tài chính - Kế toán cử cán bộ chuyên trách tại các dự án để theo dõi, ghi chép, quản lý chi phí. Đối chiếu thường xuyên tổng chi phí với tổng sản lượng thực hiện.
- Hoàn thiện các quy định quản lý nội bộ

### **VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng công ty PVC**

- Giúp đỡ PVC-MS tháo gỡ những khó khăn về tài chính, như làm việc với các ngân hàng/tổ chức tín dụng cơ cấu lại các nguồn vay, hạn mức vay, bảo lãnh vay, phát hành trái phiếu...
- Kính đề nghị Tổng công ty tiếp tục hỗ trợ PVC-MS trong tiếp thị tìm kiếm việc làm, đặc biệt là các dự án trong ngành Dầu khí.
- Đối với 02 dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, trên cơ sở hợp đồng thầu phụ với PVC, công tác nghiệm thu thanh quyết toán các dự án này còn chậm, Kính đề nghị Tổng công ty PVC xem xét giải quyết nhanh gọn để PVC-MS có cơ sở thu hồi vốn và chủ động nguồn tiền thi công các hạng mục tiếp theo.
- Đối với khoản góp vốn vào Công ty CP Khách sạn Lam Kinh 5 tỷ đồng, đơn vị này đã lỗ nhiều năm dẫn đến ảnh hưởng kết quả SXKD chung của PVC-MS. Do đó, kính đề nghị Tổng công ty hỗ trợ trong việc tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng khoản vốn góp trên.
- Kính đề nghị Tổng công ty giúp đỡ PVC-MS thu hồi công nợ 3,66 tỷ đồng của Ban quản lý dự án 5B-Cảng xuất NMLD Dung Quất, 200 triệu đồng của PVC-ME, và 353 triệu của Công ty Cổ phần XLĐK Nghệ An.

### **PHẦN III: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

- Kiểm tra giám sát việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty. Thẩm định báo cáo quản lý, điều hành của HĐQT và Ban giám đốc.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, họp giao ban, sơ kết, tổng kết và hội nghị chuyên đề của Công ty, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty.
- Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất theo thông báo của Trưởng Ban kiểm soát
- Lập Báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ theo quy định của Tổng công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019, kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi gửi:**

- Như trên;
- BKS PVC
- HĐQT, BGĐ PVC-MS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**



**PHỤ LỤC**  
**Báo cáo chi trả tiền lương/ thù lao của Ban kiểm soát**  
**năm 2018 và kế hoạch 2019**

**I. QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA BKS NĂM 2018:**

Tổng chi phí tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2018: **377.051.000** đồng, cụ thể:

TT	Họ và Tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	Nguyễn Văn Thân	Trưởng BKS đến tháng 6/2018	352.000.000	156.182.000
2	Nguyễn Thị Thùy Trang	Trưởng BKS từ tháng 6/2018		47.450.000
3	Hoàng Văn Hải	TV BKS chuyên trách	304.000.000	155.419.000
4	Vũ Thị Thu Hải	TV BKS kiêm nhiệm	18.000.000	18.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>674.000.000</b>	<b>377.051.000</b>

**II. KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA BKS NĂM 2019:**

- Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo Điều lệ quy định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- Căn cứ vào quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và văn bản hướng dẫn hiện hành.
- Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách trả lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách mức thù lao: 1.500.000 đồng/tháng.
- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2019: 529.550.000 đồng.

TT	Họ và Tên	Chức danh	Kế hoạch 2019
1	Nguyễn Thị Thùy Trang	Trưởng BKS	264.550.000
2	Hoàng Văn Hải	TV BKS chuyên trách	247.000.000
3	Vũ Thị Thu Hải	TV BKS kiêm nhiệm	18.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>529.550.000</b>